TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **190** /2018/HC-PT
Ngày: 06/11/2018
V/v khởi kiện quyết định hành chính của Uỷ ban nhân dân thành phố H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Bà **Lê Thúy Cầu**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 221/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc khởi kiện Quyết định hành chính đối với Công văn số 3100/UBND-NĐ ngày 05/10/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố H.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa:

**** Người khởi kiện:*** Ông **Trần Quang C**; *Có mặt.*

Địa chỉ thường trú: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Địa chỉ liên lạc: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Quang C: Luật sư Lê Thị Trà M, Công ty luật hợp danh T, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Có mặt.*

**** Người bị kiện:*** **Ủy ban nhân dân thành phố H**; địa chỉ: thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Đặng Thị Thanh H; *Có mặt.*
- Anh Trần Quang Anh V; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
- Chị Trần Như Thiên P; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Cùng địa chỉ thường trú: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Trần Quang C và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện - ông Trần Quang C trình bày:

Về nguồn gốc nhà, đất hiện gia đình ông đang quản lý sử dụng: Năm 1963, bố mẹ ông C được Tỉnh dòng La San tại Việt Nam cho ở trong ngôi nhà tại số 01 L nay là 51/01 L, phường V, thành phố H để phục vụ công tác của Trường tư thục B. Quá trình sinh sống, do con cái ngày càng lớn, chỗ ở chật hẹp nên bố mẹ ông đã tiến hành xây dựng, cơi nới thêm nhà đất để ở. Năm 1989, sau khi đi bộ đội về thì ông lập gia đình và được bố mẹ cho ở trong ngôi nhà này từ đó đến nay. Diện tích đất ở trên hiện nay là 85,17m^2. Quá trình quản lý, sử dụng nhà đất, gia đình ông đã đăng ký nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước và không hề có tranh chấp với ai.

Năm 2014, thực hiện dự án mở rộng Học viện Âm nhạc Huế, Ủy ban nhân dân thành phố đã thu hồi nhà, đất mà gia đình ông đang sinh sống và ban hành Quyết định số 4194/QĐ - UBND ngày 24/6/2014 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, trong đó có gia đình ông. Tuy nhiên, gia đình ông không được bồi thường về đất, tài sản trên đất mà chỉ được hỗ trợ 60% giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Đồng thời, gia đình ông cũng không được cấp đất tái định cư thu tiền theo giá sàn nhà nước quy định mà phải đóng tiền sử dụng đất theo giá thị trường với mức 4.100.000 đồng/m^2.

Nhà đất hiện vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng là do bố mẹ ông cho ở từ năm 1989, vợ chồng ông không thuộc diện gì để được Trường Đảng bố trí nhà ở. Sở dĩ hộ gia đình ông không được bồi thường về đất, tài sản trên đất là

do các cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhà, đất của vợ chồng ông đang quản lý là do Trường Đảng bố trí năm 1989. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Công văn số 3100/UBND - NĐ ngày 05/10/2016 để trả lời và xác định việc hỗ trợ cho gia đình ông là không hợp lý, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Do đó, đề nghị Tòa án hủy bỏ Công văn số 3100/UBND - NĐ ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi nhà, đất của ông theo hướng bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và bố trị đất tái định cư cho gia đình ông C theo mức giá sàn Nhà nước quy định là 1.000.000 đồng/m^2 hoặc 1.200.000 đồng/m^2.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố H, người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Lê Nhật trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng Học viện Âm nhạc Huế được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3446/QĐ - BVHTTDL ngày 14/8/2012. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố H đã ban hành thông báo chủ trương thu hồi đất và quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất từ cuối năm 2011 và 2012.

Nguồn gốc đất tại 51/01 L, thành phố H trước đây là của Dòng tu La san hiến tặng cho chính quyền cách mạng từ thời điểm năm 1975 - 1976. Thời điểm ông C xuất ngũ, vào ở nhà đất trên từ năm 1989 thì đa phần các hộ cán bộ, công chức ở đó đã di dời đi chỗ khác. Theo Tờ khai nguồn gốc sử dụng nhà thuộc sở hữu Nhà nước do ông C kê khai ngày 25/8/2012 được Học viện Âm nhạc Huế xác nhận ngày 26/3/2013 thì nguồn gốc nhà, đất là "do Trường Đảng bố trí năm 1989".

Ngày 24/6/2014, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định 4194 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng Học viện Âm nhạc Huế; theo Quyết định này thì hộ ông Trần Quang C, bà Đặng Thị Thanh H không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất trị giá 436.178.000 đồng. Ngày 28/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 1819/QĐ-UBND về giao đất ở cho ông, bà Trần Quang C - Đặng Thị Thanh H tại Lô D30, diện tích 85,0m^2 tại Khu quy hoạch Bàu Vá giai đoạn 1 (giá đất

được tính theo quyết định của UBND tỉnh là 4.100.000 đồng/m^2).

Ngày 17/7/2016 và ngày 28/7/2016, ông Trần Quang C liên tục có đơn kiến nghị được bồi thường về đất và bố trí tái định cư với giá 1.000.000 đồng/m^2 hoặc 1.200.000 đồng/m^2.

Ngày 15/8/2016, Ủy ban nhân dân phường V có Công văn số 331/BC-UBND và ngày 19/9/2016, Học viện Âm nhạc Huế có Công văn số 543/HVAN xác nhận và khẳng định nguồn gốc nhà, đất hộ ông C là do trường Đảng bố trí năm 1989 như Tờ khai nguồn gốc sử dụng nhà đất của ông C nói trên.

Trên cơ sở đó, ngày 05/10/2016, Uỷ ban nhân dân thành phố H đã có Công văn số 3100/UBND-NĐ để trả lời kiến nghị của ông Trần Quang C với nội dung: Căn cứ theo khoản 1 Điều 3 Quyết định 07/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thì hộ ông Trần Quang C không thuộc đối tượng được bồi thường về đất mà chỉ được xem xét hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ bằng 60% giá trị nhà thuộc sở hữu nhà nước được bố trí và 60% giá trị đất gắn liền với diện tích nhà ở được bố trí và không được bố trí đất tái định cư.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định 4194/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án đầu tư xây dựng Học viện Âm nhạc Huế và Quyết định số 1819/QĐ-UBND về giao đất ở cho ông, bà Trần Quang C - Đặng Thị Thanh H tại Lô D30, diện tích 85,0m^2 tại Khu quy hoạch Bàu Vá giai đoạn 1, phường Thủy Xuân là đúng quy định. Do đó, nội dung khởi kiện của ông Trần Quang C là không có cơ sở, đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Đặng Thị Thanh H, anh Trần Quang Anh V, chị Trần Như Thiên P đều thống nhất như ý kiến của ông Trần Quang C và không có ý kiến bổ sung gì khác.

Ngày 08/5/2018, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và Người bị kiện giữ nguyên các Quyết định hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ vào khoản 4, khoản 14 Điều 22; khoản 3 Điều 23; khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang C về việc yêu cầu hủy Công văn số 3100/UBND-NĐ ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H trả lời đơn kiến nghị của ông Trần Quang C về việc yêu cầu được bồi thường về đất và được bố trí tái định cư với giá 1.000.000 đồng/m^2 hoặc 1.200.000 đồng/m^2.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/7/2018, ông Trần Quang C có kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trần Quang C trình bày nguồn gốc ngôi nhà và đất tại số 51/1 L thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế có nguồn gốc của bố mẹ sử dụng từ năm 1963 do tỉnh Dòng La San tại Việt Nam cho ở. Dù không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc nhà và đất nhưng thực tế việc bố mẹ tôi đã quản lý từ năm 1963 không có tranh chấp. Năm 1989 khi lập gia đình tôi được bố mẹ cho vào ở tại nhà này, vợ chồng chúng tôi đã sử dụng ổn định không xảy ra tranh chấp với ai và cũng không vi phạm các quy định pháp luật về sử dụng đất ở, tôi đóng thuế đầy đủ với Nhà nước. Theo quy định của Pháp luật gia đình tôi đủ điều kiện được bồi thường về đất và tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi, gia đình tôi đã sử dụng ổn định 55 năm theo quy định tại Điều 236 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, tôi đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi về việc khởi kiện quyết định hành chính đối với Công văn số 3100/UBND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H nhưng không cung cấp thêm bằng chứng gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao trình bày quan điểm:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành

chính; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Công văn số 3100/UBND-NĐ ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc trả lời kiến nghị của ông Trần Quang C là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quang C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo ngày 09/7/2018 của ông Trần Quang C trong thời hạn luật định. Vì vậy, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 217 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm thì thấy:

[2.1] Về hình thức và căn cứ pháp lý:

Ngày 24/6/2014, UBND thành phố H ban hành Quyết định 4194 ngày 24/6/2014 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng Học viện Âm nhạc Huế; theo Quyết định này thì hộ ông Trần Quang C, bà Đặng Thị Thanh H không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất trị giá 436.178.000 đồng. Ngày 28/3/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1819/QĐ-UBND về giao đất ở cho ông, bà Trần Quang C - Đặng Thị Thanh H tại Lô D30, diện tích 85,0m^2 tại Khu quy hoạch Bàu Vá giai đoạn 1 (giá đất được tính theo quyết định của UBND tỉnh là 4.100.000 đồng/m^2).

Ngày 17/7/2016 và ngày 28/7/2016, ông Trần Quang C liên tục có đơn kiến nghị được bồi thường về đất và bố trí tái định cư với giá 1.000.000 đồng/m^2 hoặc 1.200.000 đồng/m^2.

Ngày 05/10/2016, UBND thành phố H đã có Công văn số 3100/UBND - NĐ trả lời kiến nghị của ông Trần Quang C với nội dung: Căn cứ theo khoản 1 Điều 3 Quyết định 07/2012/QĐ - UBND ngày 10/5/2012 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Thừa Thiên Huế thì hộ ông Trần Quang C không thuộc đối tượng được bồi thường về đất mà chỉ được xem xét hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ bằng 60% giá trị nhà thuộc sở hữu nhà nước được bố trí và 60% giá trị đất gắn liền với diện tích nhà ở được bố trí và không được bố trí đất tái định cư.

Từ những phân tích trên thì thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 và khoản 4, khoản 14 Điều 22; khoản 3 Điều 23, khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Luật Khiếu nại, thì Công văn 3100/UBND-NĐ ngày 5/10/2016 của UBND thành phố H ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về hình thức giải quyết đơn yêu cầu, kiến nghị trong lĩnh vực quản lý đất đai.

[2.2] Về nội dung, nguồn gốc nhà, đất :

Tại đơn kháng cáo ngày 09/7/2018, ông C khai nhà và đất tại 51/01 L, thành phố H do gia đình tôi quản lý, sử dụng và bị thu hồi có nguồn gốc là của Dòng tu La San cho ở trước năm 1963. Sau đó, bố mẹ ông đã để lại nhà, đất cho gia đình ông tiếp tục quản lý, sử dụng đến nay. Tuy nhiên, ông C không cung cấp được văn bản hay giấy tờ gì thể hiện chứng minh nguồn gốc sở hữu đất .

Mặt khác, theo Tờ khai nguồn gốc sử dụng nhà thuộc sở hữu Nhà nước do chính ông C kê khai ngày 25/8/2012 được Học viện Âm nhạc Huế xác nhận ngày 26/3/2013 thì nguồn gốc nhà, đất "*do Trường Đảng bố trí năm 1989*".

Ngày 15/8/2016, UBND phường V có Công văn số 331/BC-UBND và ngày 19/9/2016, Học viện Âm nhạc Huế có Công văn số 543/HVAN xác nhận và khẳng định nguồn gốc nhà, đất hộ ông C là "*do trường Đảng bố trí năm 1989*" như Tờ khai nguồn gốc sử dụng nhà đất do ông C kê khai ngày 25/8/2012.

Như vậy, nguồn gốc đất đai mà hộ ông C đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý của Nhà nước. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố H điều chỉnh việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi nhà, đất của ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 07/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định về chính sách hỗ trợ di dời nhà ở các hộ gia đình, cá nhân...: *"...1. Hộ gia đình, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê nhà ở hoặc được bố trí nhà ở trong khuôn viên nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trước thời điểm ngày 17/5/1995 thuộc diện di*

dời khỏi khuôn viên nhà đất do Nhà nước quản lý và Nhà nước không có nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để tiếp tục bố trí cho thuê thì được xem xét hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ bằng 60% giá trị nhà thuộc sở hữu nhà nước đang thuê hoặc được bố trí và 60% giá trị đất gắn liền với diện tích nhà ở đang thuê hoặc được bố trí". Đối với trường hợp ông Trần Quang C, bà Đặng Thị Thanh H được hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất trị giá 436.178.000 đồng và giao đất ở tại Lô D30, diện tích 85,0m^2 Khu quy hoạch Bàu Vá giai đoạn 1 (giá đất được tính theo quyết định của UBND tỉnh là 4.100.000 đồng/m^2) là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đánh giá một cách khách quan đầy đủ các tình tiết của vụ án; căn cứ vào khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 14 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Do vậy, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Về án phí hành chính sơ thẩm ông Trần Quang C đã nộp. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Quang C phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241 luật Tố tụng hành chính

Căn cứ vào khoản 4, khoản 14 Điều 22; khoản 3 Điều 23; khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bác kháng cáo của ông Trần Quang C giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 06/2018 ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang C về việc yêu cầu hủy Công văn số 3100/UBND-NĐ ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H trả lời đơn kiến nghị của ông Trần Quang C về việc yêu cầu được bồi thường về đất và được bố trí tái định cư với giá 1.000.000 đồng/m^2 hoặc 1.200.000 đồng/m^2.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Quang C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp là 300.000

đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005442 ngày 18/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ III - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn